

Số: 18/2024/QĐST-DS

T O, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 21/5/2024 về việc “*Kiện đòi tài sản*”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1944

ĐKTT: Khu tập thể X, nhà N, phòng 3** V B, quận B Đ, Hà Nội

Trú tại: Khu Y, căn **, Khu V R, phường P L, quận L B, Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn M, xã C D, huyện T O, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Các bên xác nhận các nội dung sau:**

- Năm 2012, anh Nguyễn Huy T đã vay của ông Nguyễn Ngọc H 03 cây vàng SJC (theo giấy biên nhận và cam kết đề ngày 11/7/2016 giữa ông Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Huy T)

- Năm 2017, anh T đã trả cho ông H 01 lượng vàng SJC

- Tính đến ngày 10/7/2024, anh T còn nợ ông H 02 lượng vàng SJC tương đương 153.960.000 đồng, anh T cam kết lộ trình thanh toán như sau:

+ Chậm nhất là ngày 31/12/2024, anh T có trách nhiệm trả cho ông H 01 lượng vàng tương đương số tiền 76.980.000 đồng (theo giá giao dịch trên thị trường trang web của Công ty SJC ngày 10/7/2024)

+ Chậm nhất là ngày 31/12/2025, anh T có trách nhiệm trả cho ông H 01 lượng vàng tương đương số tiền 76.980.000 đồng (theo giá giao dịch trên thị trường trang web của Công ty SJC ngày 10/7/2024)

- Ông H miễn toàn bộ lãi từ thời điểm vay đến nay cho anh T

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Mỗi bên phải chịu 50% án phí dân sự, ông H có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông H; Anh T phải chịu 1.924.500 đồng án phí dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T O;
- Chi cục THA huyện T O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Mai